

Tịnh độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 69

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 26 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lư

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, hôm nay chúng ta tiếp tục học tập “mười nhân vô ngại của huyền môn”.

Điều thứ tư: “*Pháp tánh dung thông. Nghĩa là tánh của pháp giới là viên dung thông đạt vô ngại. Hết thấy sự pháp nương tánh mà lập, không khác chân tánh. Tánh đã dung thông thì sự cũng như vậy. Cho nên mỗi một vi trần đều hàm chứa pháp giới.*” Đoạn này nói ra cho chúng ta chân tướng sự thật, hết thấy pháp tướng thể xuất thể gian, pháp tướng này chính là hiện tượng mà chúng ta nói tới, thật quá nhiều, vô lượng vô biên, vô tận vô số, thể nhưng nếu chia nó thành ba loại lớn thì đã bao gồm tất cả, đều bao hàm. Ba loại lớn này, thứ nhất là hiện tượng tinh thần, đây là pháp tướng, thứ hai là hiện tượng vật chất, thứ ba là hiện tượng tự nhiên, ba loại lớn này đều bao gồm hết. Cũng bao gồm cả các chiều không gian khác nhau, đó là thuộc về hiện tượng tự nhiên. Pháp tánh và pháp tướng là một sự việc, pháp tánh là thể, pháp tướng chính là hiện tượng, hiện tượng sanh ra từ đâu? Là nương vào thể mà sanh. Thể đã là viên dung thông đạt vô ngại, thì trên sự tướng này còn có chướng ngại hay không? Nói trên mặt lý luận thì tất nhiên là không có chướng ngại. Thể nhưng quan sát ngay nơi sự tướng trước mắt chúng ta thì quả thực nó có chướng ngại, chướng ngại từ đâu tới? Chướng ngại này là thật hay là giả? Phật nói với chúng ta, không có chướng ngại. Chướng ngại mà hết thấy chúng sanh cảm nhận được không phải là thật, mà là sanh ra từ vọng tưởng phân biệt chấp trước; nói cách khác, là tự mình chướng ngại chính mình. Trên thực tế thì hết thấy sự vật thực sự không có chướng ngại, nhưng nếu nói không có chướng ngại, vậy chúng ta ở trong phòng này, vì sao chúng ta không nhìn thấy phòng kế bên? Đây chẳng phải là chướng ngại sao? Vì sao có một bức tường chặn lại là chúng ta không đi qua được? Đây chẳng phải là chướng ngại sao? Không sai, con người chúng ta có chấp trước nên nó tạo thành chướng ngại. Chúng ta hãy xem chúng sanh cõi u minh, chúng sanh cõi trời, với họ thì không

có chướng ngại này, bức tường ngăn cách này họ ra vào tự nhiên, chướng ngại này của nhân gian chúng ta không chướng ngại được họ, thế nhưng ở trong cõi u minh thì bản thân họ có chướng ngại. Do đây có thể biết, chướng ngại là sanh ra từ phân biệt chấp trước.

Khi con người đạt đến không phân biệt, không chấp trước thì còn có chướng ngại không? Nói cho quý vị biết, không còn chướng ngại, dù chỉ là tạm thời, nếu trong chùng sát-na mà tâm của bạn không khởi ý niệm, bạn sẽ phát hiện có kỳ tích xuất hiện, người thông thường chúng ta nói là kỳ tích xuất hiện, trên thực tế là rất bình thường. Chúng ta đọc lời tựa Giảng Nghĩa Kinh Viên Giác của pháp sư Viên Anh, cả đời pháp sư Viên Anh có hai tác phẩm rất giá trị, hai thứ này đều là tác phẩm lúc ngài đã chín mươi, không phải là tác phẩm khi còn trẻ, mà là sau 70 tuổi. Một bộ là Giảng Nghĩa Kinh Lăng-nghiêm, một bộ là Giảng Nghĩa Kinh Viên Giác, bộ sau cùng là Giảng Nghĩa Kinh Viên Giác. Trong bộ Giảng Nghĩa ngài kể cho chúng ta một câu chuyện, đây là nói trong lời tựa của Giảng Nghĩa Kinh Viên Giác, nhất định không phải giả, lão hòa thượng sẽ không bịa đặt gây chuyện. Có một ngày nọ ngài ở trong phòng, ở trong phòng phương trượng bỗng nhớ ra một việc, lập tức phải đi làm, sau khi từ chỗ ngồi đứng dậy liền đi ra ngoài. Sau khi ra ngoài, đột nhiên nghĩ: “Cửa phòng của mình đang đóng, hình như mình chưa mở cửa, sao lại ra được?” Ngoảnh đầu nhìn, cửa quả thật đang đóng, lại đẩy cửa thì không vào được. Đây là không có chướng ngại, cửa không có chướng ngại, trong sát-na đó ngài không nghĩ cửa là đóng, ngài không nghĩ đến cửa nên ngài đã đi ra được. Ý niệm thứ hai, ý niệm phân biệt chấp trước khởi lên thì không được, liền không vào được. Đây chính là trong ý thức của chúng ta, đây là một căn phòng, đây là cửa ra vào, đây là một cái cửa sổ, bạn phân biệt như vậy, chấp trước như vậy, thì nó liền khởi tác dụng.

Cho nên cõi u minh và cõi trời đối với cái này của chúng ta, họ không có quan niệm này, vì vậy họ đi lại tự nhiên. Còn nhà cửa của họ, chúng ta không có khái niệm này, nhà quý ở thì chúng ta đi vào đi ra, giống như họ đi trong nhân gian của chúng ta không có chướng ngại vậy, bởi vì bạn không hề nghĩ nó có chướng ngại. Thật đúng là người và quỷ ở lẫn lộn, nhà cửa chồng chéo nhau, chướng ngại của họ thì họ qua không được, chướng ngại của chúng ta thì chúng ta qua không được; chướng ngại của chúng ta thì họ qua được, chướng ngại của họ thì chúng ta vô ngại. Đây chẳng phải chính là nói rõ chướng ngại từ đâu mà đến hay sao? Do phân biệt chấp trước mà đến. Không có phân biệt chấp trước thì chướng ngại không còn, loại này ở trong Phật

pháp gọi là thần túc thông. Trong kinh điển Phật nói với chúng ta, người thế nào chứng đắc? La-hán tam quả. Chúng ta biết La-hán có bốn quả: sơ quả, nhị quả, tam quả, tứ quả; La-hán tam quả không có chướng ngại, cho nên năng lực này gọi là thần túc thông. Do đây có thể biết, thánh nhân tam quả đối với chấp trước đã buông xuống không ít, nhưng vẫn còn một phần, phần đó lại buông xuống nữa thì chứng A-la-hán tứ quả. Tam quả gọi là A-na-hàm, tứ quả gọi là A-la-hán, họ còn kém một chút, khi đến cảnh giới này thì không còn chướng ngại. Bồ-tát lại càng không cần nói nữa, những gì Bồ-tát chứng được vượt hơn A-la-hán. Người trời không có chướng ngại thì chúng ta lý giải được, cho nên quả thật là không chướng ngại. Nếu chúng ta làm cho phân biệt chấp trước nhạt bớt đi, đương nhiên bảo bạn không chấp trước là việc không thể ngay được, bạn phải xem nhạt đi, đừng quá mức, trước hết làm cho nhạt, dần dần sẽ có thể dứt được. Phiền não giảm một phần thì phẩm vị vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ tăng một phần, đạo lý là như vậy; phiền não giảm hai phần thì phẩm vị ở thế giới Cực Lạc sẽ tăng hai phần, có lợi ích lớn. Nếu thật sự buông xuống được chấp trước, bạn sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải ở cõi Đồng cư, mà là vãng sanh bậc thượng ở cõi Phương tiện. Nếu có thể không phân biệt, đối với hết thảy pháp đều không phân biệt, thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định là sanh về cõi Thật báo trang nghiêm, không phải ở cõi Phương tiện hữu dư, cho nên bạn liền nghĩ đến, buông xuống đối với chúng ta mà nói là quan trọng biết dường nào.

Buông xuống không phải là buông trên mặt sự, vì sao vậy? Làm việc không có chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Chướng ngại là ý niệm sai lầm của bạn, chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là ý niệm sai lầm, chẳng liên quan gì đến làm việc. Thật sự là ý niệm chi phối hết thảy, bạn hãy xem bạn có loại phân biệt chấp trước này, một ngày phải ăn ba bữa, thiếu một bữa liền đói cồn cào, đây là chấp trước. Nếu bạn một ngày ăn một bữa thì bạn sẽ không còn nghĩ gì đến bữa sáng, bữa tối nữa, không còn. Vậy có đói không? Không đói, bởi không có ý niệm này. Trong kinh đức Phật nói “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, chúng ta cũng thấy, đây là tin tức mới nghe được gần đây, hình như có một người Ấn Độ, nghe nói sáu, bảy chục năm không ăn thứ gì, không uống nước, ông cũng không đại tiểu tiện, mà người sống rất bình thường, có thể được không? Có thể. Vì sao có thể? Pháp tánh dung thông, tánh tướng không ngăn ngại. Vì sao ông làm được? Ông không có ý niệm này. Nói theo cách hiện nay của chúng ta là tâm thanh tịnh của ông hiện tiền. Phật cũng hiểu rất rõ chúng ta là phàm phu trong sáu đường, bảo bạn hoàn toàn không ăn thì bạn làm

không nổi. Cho nên Phật thị hiện ăn một bữa cho chúng ta thấy, khi Phật tại thế mỗi ngày ăn một bữa, “ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây”. Một bữa có đủ không? Đủ. Còn bây giờ chúng ta có đủ không? Không đủ, các bạn nhất định là không đủ. Vì nguyên nhân gì? Các bạn tiêu hao năng lượng quá nhiều, nhất định phải bổ sung. Cái tiêu hao năng lượng nhiều nhất là gì? Không phải lao tâm cũng chẳng phải lao lực, mà là vọng niệm, vọng niệm tiêu hao năng lượng nhiều nhất.

Năm xưa, khi đó tôi mới hơn 20 tuổi, học Phật rồi, tôi liền luyện tập bỏ bữa tối. Phương pháp của tôi là giảm ăn, mỗi ngày bớt một chút, mỗi ngày bớt một chút, đại khái khoảng hơn hai tháng thì bỏ hẳn được bữa tối, là giảm dần dần thì biến thành thói quen. Giảm bớt rất nhiều việc, tiết kiệm rất nhiều thời gian. Năm 31 tuổi tôi theo thầy Lý, là theo lão cư sĩ Lý Bình Nam, biết thầy Lý ngày ăn một bữa, hình như sau khi ở Đài Trung một thời gian thì tôi học tập theo thầy, tôi bỏ luôn bữa sáng, không khó. Tôi ăn một bữa, ăn đến tháng thứ tám thì tôi mới nói với thầy: “Thưa thầy, con đã một ngày ăn một bữa.” Thầy hỏi: “Bao lâu rồi?” “Tám tháng rồi.” “Anh thấy thế nào?” “Dạ rất bình thường.” Thầy vỗ bàn một cái: “Cứ vĩnh viễn giữ như vậy.” Đời sống đơn giản thì có thể không cầu người; cổ nhân Trung Quốc nói “người đến mức không cầu thì nhân phẩm tự cao”, chúng ta sống đơn giản, lượng nhu cầu rất ít. Thế nhưng một bữa của tôi so với một bữa của thầy thì thầy ăn ít hơn tôi, thầy là người Sơn Đông nên thích ăn các món làm từ bột mì, thầy nói với tôi là đại sư Ấn Quang cũng như vậy. Bạn xem trong Văn Sao nói, dinh dưỡng của thức ăn làm từ bột mì cao hơn cơm gạo, trì ngô, ăn một bữa giữa ngày thì tốt nhất là dùng thức ăn làm từ bột mì, lời của Đại sư Ấn Quang nói có đạo lý! Cho nên sinh hoạt thường ngày của thầy Lý đều là món làm từ bột mì, vô cùng đơn giản. Đều ở ý niệm, bạn có ý niệm này thì vấn đề liền xuất hiện.

Sau khi tôi xuất gia thọ giới, thọ giới hình như là một tháng ba ngày ở giới đàn. Rất nhiều đồng học phát tâm trì ngô, thọ giới rất mệt, khóa trình rất nhiều, phải lao tâm lao lực. Khi tôi thọ giới thì hoàn toàn khai duyên ăn ba bữa, vì sao vậy? Vì cần thể lực để ứng phó Phật sự này, Phật sự 33 ngày, cho nên tôi không làm. Tôi thấy họ mới phát tâm, căn bản không có nền tảng, ăn chưa đến hai ngày đã đói không nhúc nhích nổi, lại đòi ăn thêm. Tôi nói, hà tất phải vậy? Tôi nói tôi đã trì bấy lâu nay rồi, gặp việc này thì tôi không làm, đây là sự khai duyên của tôi. Cho nên mọi việc đều phải xem tình huống, tình huống cho phép, sinh hoạt bình thường thì chúng ta sống bình thường; sinh hoạt không bình thường thì chúng ta có biện pháp thay đổi

linh hoạt, đừng cố chấp, cố chấp thì sai rồi. Cho nên các pháp thế gian và xuất thế gian đều dạy chúng ta thông quyền đạt biến, khi có thay đổi nhất định phải biết xử lý thế nào. Thân thể, tinh thần của bạn không tốt, trong một tháng này khóa trình dày đặc, bạn học tập thế nào đây? Học Phật, thầy thường bảo chúng tôi, học Phật là học trí tuệ, không phải học mê hoặc. Phật pháp nói rất rõ ràng, đặc biệt là pháp Đại thừa nói pháp không có pháp cố định. Chúng ta đọc điều này thật sự hiểu rõ, bạn xem đoạn thứ hai nói “pháp không có tính cố định”, tâm hiện thức biến, từ duyên mà sanh, đâu có pháp cố định? Không thể không biết mục tiêu của tu hành, mục tiêu là gì? Trong đề kinh của chúng ta nói rất rõ ràng là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, đây là mục tiêu.

Giới luật trì rất tốt, dường như điều nào cũng làm được, đều không phạm, nhưng tâm không thanh tịnh thì có tác dụng không? Không tác dụng. Giới luật thanh tịnh, tôi đã thấy mấy người trì giới rất nghiêm, thế nhưng cống cao ngã mạn, coi thường người khác. Cho là gì? Họ cho rằng mình giới luật rất thanh tịnh, thấy người khác đều không trì giới, đều không bằng mình, khởi tâm cống cao ngã mạn, sai rồi, là giới luật trên hình thức. Nói trên sự tướng, do giới được định, mục đích của trì giới là gì? Mục đích của trì giới là được định. Bạn cống cao ngã mạn thì bạn không được định, tâm bạn không thanh tịnh. Tu định là vì điều gì? Tu định là để khai trí tuệ, định sanh tuệ. Trí tuệ chưa khai thì định đó là tu uổng; trì giới mà không được định thì giới này không có hiệu quả. Cho nên nhất định phải biết, ta tu môn này nhằm mục đích gì? Trì giới là để được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là định. Tâm thanh tịnh ở trong đề kinh này của chúng ta, là để đạt được tâm bình đẳng, bình đẳng còn khó hơn thanh tịnh, được tâm bình đẳng thì sẽ khai trí tuệ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cho nên chúng ta xem trong kinh này, ba tiêu chuẩn tu hành, tâm thanh tịnh là A-la-hán, Bích-chi Phật, tâm bình đẳng là Bồ-tát, giác là chư Phật Như Lai. Nguyên tắc chung, cương lĩnh chung chính là buông xuống, không buông xuống thì không được. Tu hành, bất luận tu pháp môn nào, tu có giới đi nữa, chỉ hơi có một chút ngạo mạn là hỏng, vì sao vậy? Thứ họ đạt được từ tu hành là phiền não, không phải tam-muội, tam-muội là tâm thanh tịnh, họ không phải tam-muội, họ không phải trí tuệ, họ là sanh phiền não. Tự cho rằng rất cao, cao hơn người một bậc, người khác đều không bằng mình, tâm ngạo mạn khởi lên, vậy thì sai rồi. Cách tu hành như vậy, đó là điều mà ngày nay nói, họ là Phật học, chứ không phải học Phật. Học được không tệ, cũng có thể nói đến hoa trời rơi khắp, thậm chí trước tác đầy mình, nhưng phiền não tập khí chẳng đổi chút nào, đây là Phật học. Người học Phật thì không như

vậy, người học Phật là phải chuyển phiền não thành bồ-đề, vì sao bạn chuyển không nổi? Buông xuống thì chuyển được.

Đoạn “pháp tánh dung thông” này, trong lượng tử học ngày nay có nói đến, nhưng họ không gọi là pháp tánh dung thông, ý nghĩa thì hoàn toàn giống. Lượng tử học quan sát, có được chứng cứ khoa học, đó chính là hiện tượng vật chất là giả, không phải thật. Vật chất là gì? Vật chất chính là lượng tử, lượng tử là photon nhỏ, gọi là nhóm lượng tử, không phải một photon nhỏ, mà rất nhiều photon nhỏ tích lũy lại với nhau, tương hư ảo liên tục được sanh ra, đây là vật chất. Vì thế một số nhà khoa học nói, bất luận vật chất gì cũng có thể quy về photon, photon chính là hiện tượng dao động sóng. Cho nên nó không phải thật, hiện tượng vật chất là giả. Họ cho rằng hiện tượng dao động sóng là thật, hiện tượng dao động sóng là gì? Hiện tượng dao động sóng là vô minh, vô minh chính là dao động sóng. Họ có thể phát hiện ra hiện tượng này, thật sự không đơn giản, loại dao động sóng cực kỳ vi tế này chính là “một niệm bất giác mà có vô minh” trong Phật pháp nói, đây là hiện tượng vô minh. Đây là vừa mới phát hiện, chưa nói được thấu triệt, nói được viên mãn như trong kinh Phật.

Ở đây nêu một ví dụ, “*mỗi một vi trần đều hàm chứa pháp giới*”, điều này trước đây chúng ta đã học qua rất nhiều, một vi trần. Quốc sư Hiền Thủ trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán là của ngài viết, nói theo lời hiện nay là một bài luận văn. Bài luận văn này không dài lắm, trong ấy chỉ có sáu đoạn lớn, ba đoạn phía trước nói cho chúng ta về khởi nguồn của vũ trụ. Ngài nêu ra ví dụ cũng là nêu một vi trần, một vi trần này rất giống điều mà nhà khoa học lượng tử ngày nay nói, chính là photon nhỏ mà các nhà lượng tử học nói đến, đây là cái nhỏ nhất trong vật chất mà hiện nay nói, photon nhỏ này, tốc độ sanh diệt của nó vô cùng nhanh. Trong kinh Phật, Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta, thời gian tồn tại của một vi trần này là bao lâu? Hiện nay đơn vị đo thời gian của chúng ta dùng là giây, photon nhỏ này dao động bao nhiêu lần trong một giây? Dao động tức là sanh diệt, một lần dao động là một lần sanh diệt. Nếu căn cứ theo kinh nói thì là 1.600 ngàn tỷ lần sanh diệt. Một ngàn sáu trăm, đơn vị là ngàn tỷ, chúng ta không cách nào tưởng tượng. Bạn nghĩ thử xem, phải bao nhiêu photon nhỏ như vậy tích lại thì chúng ta mới thấy được nó, là bao nhiêu? Nói chung là thấy một vật nhỏ, mắt thịt có thể thấy, thì ít nhất là trên một triệu ngàn tỷ tích tụ vào một điểm thì chúng ta mới phát hiện được, mắt thịt nhìn thấy, thấy được là hiện tượng vật chất. Tần số chậm thì biến thành

vật chất, tần số nhanh thì biến thành hiện tượng tinh thần, nhanh hơn nữa là hiện tượng của giới tự nhiên, như tia sáng mà mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao phóng ra, đây là tần số rất nhanh. Cho nên vô lượng vô biên hiện tượng đều do tần số dao động không giống nhau mà sinh ra.

“Cho nên mỗi một vi trần đều hàm chứa pháp giới”, đây là nói về viên dung vô ngại. Pháp giới là vũ trụ lớn, vi trần là vũ trụ nhỏ, là thứ nhỏ nhất trong vũ trụ, chúng ta gọi là một đơn vị, trong hạt vi trần này có toàn bộ hiện tượng của vũ trụ ở trong ấy, không chỉ nói về tin tức, mà cả hiện tượng cũng ở trong ấy. Điều này là nhờ khoa học hiện nay tiến bộ, đã giúp rất nhiều cho chúng ta trong việc học tập Phật pháp. Thứ lớn như vậy có thể thu nhỏ vào một điểm đó được không? Nay chúng ta đã thấy rồi, bạn xem con chip kỹ thuật số hiện nay dùng, con chip đó có lẽ lớn chừng bằng móng tay út, có thể còn không đến, chỉ cỡ một phần tư móng tay út thôi, hiện nay chúng ta thấy rất nhiều chip, bạn xem bên trong chứa bao nhiêu thông tin. Chúng ta dùng máy ảnh kỹ thuật số, ở ngoài chụp biết bao nhiêu, mà con chip ấy chỉ nhỏ xíu, không lớn bằng cái móng tay này. Nếu chúng ta đem các ảnh đã lưu, phóng lớn chiếu lên màn hình, chẳng phải là giống hết cảnh giới bên ngoài hay sao? Cho nên trong một vi trần có thể giới, khoa học của chúng ta nếu đem so với Phật pháp thì còn kém xa. Phật pháp nói một vi trần nhỏ xíu như thế mà bên trong có toàn bộ vũ trụ, điều này khoa học kỹ thuật của chúng ta vẫn chưa làm được. Có người tặng tôi một bộ đĩa CD Tứ Khố Toàn Thư, bộ Tứ Khố Toàn Thư nhiều vô cùng, bộ sách đó dày như Đại tạng kinh vậy, 1.500 quyển. Nén lại thành bao nhiêu đĩa? Mười mấy đĩa, mười mấy đĩa cầm một tay là mang đi được. Bộ Tứ Khố Toàn Thư này, nếu để trong phòng thu của chúng ta cũng không chứa nổi, vậy mà mười mấy đĩa CD đã chứa hết, gộp cả lại ở bên trong, chúng ta cảm thấy không thể nghĩ bàn. Thế nhưng Phật pháp nói với chúng ta, trong một vi trần có hư không pháp giới, cao minh hơn quá nhiều so với khoa học kỹ thuật ngày nay của chúng ta, những phát minh của khoa học kỹ thuật không sánh nổi các hiện tượng vốn đầy đủ nơi tự tánh. Cho nên Ấn Độ không làm khoa học kỹ thuật, vì sao vậy? Họ cho rằng thiên định vượt hơn khoa học kỹ thuật, sự thọ dụng của thiên định vượt hơn khoa học hiện nay không biết bao nhiêu lần! Hơn nữa khoa học còn có tác dụng phụ, còn có sai sót xảy ra, thiên định thì nhất định không có hiện tượng như vậy, không có tác dụng phụ. Khai ngộ từ trong thiên định, sau khi khai ngộ thì không chỉ là không gì không biết, đằng sau còn một câu “không gì không thể”, có thể đột phá các chiều không gian, khoảng cách không còn nữa. Ngay trong các đồng học có rất nhiều vị từ nơi xa đến, các bạn cần phương

tiện giao thông như máy bay, tàu thủy, tàu hỏa, cần những phương tiện đó, lại còn phải dọc đường bôn ba khá vất vả mới đến được nơi này. Nếu bạn có thần túc thông thì không còn không gian nữa, ý niệm của bạn vừa khởi thì bạn đã hiện thân ở đây, tốc độ đó nhanh biết mấy! Thân tướng này ở chỗ đó diệt mất, ở đây hiện ra, hầu như đồng thời đến. Ở chỗ kia thân thể không còn thấy, ở chỗ này đã xuất hiện, không có khoảng cách tức là ngay lập tức, không có trước sau tức là ngay lúc này. Bạn hỏi là đạo lý gì? Pháp tánh dung thông, chính là đạo lý này, nó là viên dung, nó là thông đạt vô ngại.

“*Kinh nói*”, đức Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm: “*Tất cả vi trần của thế giới Hoa Tạng, trong mỗi một trần đều thấy pháp giới.*” Trong mỗi hạt vi trần, bạn đều thấy pháp giới viên mãn, cho nên thật sự là “một là tất cả, tất cả là một”, một vi trần chính là khắp pháp giới hư không giới, mỗi hạt vi trần đều là khắp pháp giới hư không giới. Chúng ta xem thấy trong kinh Hoa Nghiêm, ai có thể vào trong thế giới vi trần để tham bái đạo tràng của chư Phật Bồ-tát để nghe kinh nghe pháp? Trong kinh nói là Bồ-tát Phổ Hiền. Chúng ta nghe thấy câu này rất phấn khởi, rất hoan hỷ, vì sao vậy? Người tu pháp môn Tịnh độ, một lòng mong cầu sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, người này chính là Bồ-tát Phổ Hiền. Cho nên chúng ta tu pháp môn này, không phải tu cái khác, mà là tu hạnh Phổ Hiền, bạn xem kinh Vô Lượng Thọ, phẩm thứ hai là Đức Tuân Phổ Hiền. Lại xem cuối kinh Hoa Nghiêm, mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, hạnh Phổ Hiền, người tu Tịnh độ là tu hạnh Phổ Hiền. Tin tức này là nói cho chúng ta biết rất rõ ràng, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, ai ai cũng có thể nhập vào pháp giới vi trần. Cho nên ngày nay chúng ta lạy Phật, lạy cuối cùng là lạy pháp giới vi trần trong cõi nước mười phương, lễ bái cung kính này mới thật sự gọi là viên mãn. Cõi nước mười phương, khoa học ngày nay gọi là thế giới vĩ mô, đại thế giới; pháp giới vi trần là thế giới vi mô, khoa học ngày nay gọi lượng tử lực học chính là pháp giới vi mô. Trong mỗi vi trần đều có thế giới viên mãn, pháp tánh dung thông.

Chúng ta xem đoạn thứ năm bên dưới: “*Như mộng huyễn. Huyễn là ví như huyễn sư, có thể lấy một vật làm thành đủ loại vật, biến đủ loại vật làm thành một vật.*” Huyễn này chính là điều ngày nay chúng ta gọi là ảo thuật, huyễn sư tức là nhà ảo thuật, những trò biến hóa của nhà ảo thuật, tôi nghĩ rất nhiều đồng học đều đã thấy qua. Nhất là sau khi truyền thông phát triển, trên truyền hình chúng ta thường thấy những cảnh này, họ có thể biến đổi các vật không giống nhau, chúng ta đều biết đó

là giả, thủ pháp của họ rất nhanh, chúng ta không nhìn ra sơ hở của họ. Cũng có một số ít nhà ảo thuật, sau khi biến hóa xong thì nói cho chúng ta biết họ biến bằng cách nào, lúc ấy chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra, mới biết được toàn là giả. “*Mộng là như trong một giấc mộng thấy các sự nghiệp rộng lớn, tự cho là trải qua rất lâu.*” Đây là nói nằm mộng, mộng là kinh nghiệm ai cũng có, thật ra thời gian của giấc mộng rất ngắn, nhưng ở trong mộng cảm thấy rất dài. Người xưa Trung Quốc có một bài văn Mộng hạt kê, bài văn chương này trước kia từng có trong sách giáo khoa Quốc Văn của trung học cơ sở, trước đây chúng tôi học đã từng đọc bài văn này. Nội dung của bài văn này đại khái viết về một tú tài, vọng tưởng rất nhiều, đang trên đường đi xa, có lẽ đi mệt rồi, bèn nghỉ ở một ngôi miếu nhỏ, trong Đạo giáo có một đạo sĩ, đạo sĩ đang tọa thiền, bên cạnh ông nấu đồ ăn, thứ ông ăn là hạt cao lương, hạt kê (hạt cao lương, hạt kê vàng), nấu kê rất nhanh, anh đã ngủ gật ở bên cạnh. Trong mộng rất đặc ý, anh ta đi thi đã thi đỗ cử nhân, mấy năm sau lại đỗ tiến sĩ, được trúng tuyển trạng nguyên, sau đó ra làm quan, quan địa phương, thăng tiến từng bậc, mấy chục năm sau làm đến tể tướng, rất đặc ý, người có ân với anh đều đã báo ân, người có lỗi với anh thì cũng đã báo thù, đến khi cáo lão hồi hương thì đã mấy chục năm! Khi vừa tỉnh dậy, vị đạo sĩ đó mở mắt hỏi anh: “Anh còn đặc ý nữa không?” Đạo sĩ đều thấy cả. Toàn bộ thấy hết, hạt cao lương còn chưa chín mà trong mộng anh đã trải qua năm sáu chục năm, đây là mộng hạt kê. Quả thực đời người cũng như vậy, đời người mấy chục năm nói thật là vô cùng ngắn ngủi, chớp mắt một cái đã qua rồi. Quả thực chân tướng của hoàn cảnh hiện thực này không thể không nhận thức.

“*Kinh nói: Như người trong giấc mộng tạo tác đủ loại việc, mặc dù trải qua ức ngàn năm, nhưng vẫn chưa hết một đêm.*” Người ở trong giấc mộng, những tạo tác trong mộng, tình cảnh trong mộng, dù tạo nên sự nghiệp lớn đến đâu, giống như mộng hạt kê nêu ra là đã làm đến chức tể tướng, đến sau cùng nhìn chung là cả đời thuận buồm xuôi gió, cáo lão hồi hương, thời gian cũng cực kỳ ngắn ngủi. Trong kinh đức Phật nói với chúng ta, người đọc kinh Kim Cang rất nhiều, phần cuối kinh Kim Cang có một bài kệ, Phật nói với chúng ta: “Hết thấy pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như thế.” Có thể quán sát như vậy chính là cách nhìn của Phật Bồ-tát, gọi là gì? Chánh tri chánh kiến. Chúng ta ở trong thế gian, người lớn tuổi rồi thì cảm xúc sẽ khác, lúc còn trẻ, mười năm rồi mười năm dường như rất dài, mười năm là khoảng thời gian rất dài; đến khi về già, nghĩ lại thấy mười năm quá nhanh, sao thoáng một cái đã trôi qua rồi. Vậy độ dài

ngắn của thời gian có nhất định không? Không nhất định. Tùy theo cảm xúc của mỗi người mà khác nhau, trẻ nhỏ thì cảm thấy thời gian dài nhất, chờ đến Tết phải chờ rất rất lâu. Xã hội hiện nay, do khoa học kỹ thuật phát triển nên thông thường mọi người đều sung túc, cảm xúc này không giống như trước. Xã hội nông nghiệp trước đây, dường như tốc độ chậm vô cùng, không thể so được với bây giờ, trong cảm xúc thì cái gì cũng chậm. Ra ngoài đi xa là đi bộ, một ngày đi được bao nhiêu dặm? Sáng thức dậy sớm, bốn, năm giờ lên đường, đại khái đến mười giờ đêm thì tới nơi, 120 dặm là tính theo dặm của người Hoa, 120 dặm hiện nay là 60 km, đi rất vất vả. Thời kỳ kháng chiến chúng tôi đều đã từng đi như thế, tám năm kháng chiến, tôi nhớ mình đã đi qua mười tỉnh, đại giang nam bắc đã đi suốt mười tỉnh, mỗi ngày ít nhất đi 60 dặm, đó là tương đối nhẹ nhàng. Có lúc phải đi 120 dặm, vậy thì khá là cực khổ, hoàn toàn dựa vào đi bộ, chúng tôi biết được nỗi khổ này. Bạn xem hiện nay, 120 dặm, tức là 60 km, đi ô-tô nửa giờ là tới, nhịp sống quá nhanh, tình người không còn nữa. Trước đây tình người rất nồng hậu, người xa lạ vốn không quen biết, chúng tôi trong thời kháng chiến là học sinh lưu vong, đi mấy ngày đường, bất luận là gặp nhà nào, muôn ở nhờ một đêm, họ nhiệt tình tiếp đón bạn, chúng tôi cảm ơn, cảm tạ. Thời đó không có nhà trọ, không có nhà hàng, bạn tự mình phải tìm chỗ ở, tìm chỗ ăn. Chỉ trong thành thị mới có quán trọ, nhà nghỉ, nhà hàng, trong nông thôn thì không có, thị trấn nhỏ cũng không có.

Bây giờ nhớ lại quá khứ, mấy chục năm thật đúng là một khảm móng tay, quả thật như mộng như huyền. Phật nói với chúng ta những việc này, dụng ý là bảo chúng ta phải giác ngộ, sự thật quả giống như mộng huyền bọt bóng, hiểu rõ rồi thì bạn sẽ buông xuống! Sau khi hiểu rồi thì phải tìm điều gì? Phải truy cầu vĩnh hằng. Pháp hữu vi đều là pháp sanh diệt, toàn là mộng huyền bọt bóng. Vĩnh hằng là gì? Vĩnh hằng là tự tánh, pháp tánh là vĩnh hằng, pháp tướng là vô thường, phải biết điều này. Hiện nay chúng ta cuối cùng cũng tìm được một chỗ cụ thể, đó chính là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thật sự vĩnh hằng không? Không phải, bởi vì nó cũng là hiện tượng, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, ở trong kinh điển Phật không hề nói thế giới Cực Lạc là ngoại lệ, không hề nói lời này. Cũng không nói thế giới Hoa Tạng là ngoại lệ, phàm những gì có tướng đều là hư vọng, đều là mộng huyền bọt bóng. Thế nhưng ở thế giới Cực Lạc có thể chúng được vĩnh hằng, là sự thật, A-di-đà Phật đảm bảo bạn chứng được, đây là điều thù thắng không gì bằng. Vĩnh hằng là Thường tịch quang, đến thế giới Cực Lạc, ai ai cũng có thể

chúng được Thường tịch quang, thật sự là khiến chúng ta quay về tự tánh, quay về tự tánh chính là thành tựu Phật quả viên mãn.

“Sáu, như hình ảnh. Nghĩa là hết thấy pháp hiện ra từ tâm, mà có thể hàm chứa tánh thấu suốt, giống như tấm gương sáng, mỗi cái đều hiện nhau hình ảnh các pháp.” Ở đây nêu ví dụ rất hay, giống như tấm gương, lấy ví dụ như tấm gương, vì sao vậy? Vì hiện ra từ tâm. Tâm có thấy nghe hay biết, đây là tự tánh vốn có, là tự tánh, cho nên thấy nghe hay biết không có sanh diệt, đây là tánh đức chân thật. Sau khi mê rồi thì không gọi là thấy nghe hay biết nữa, mà gọi là thọ tướng hành thức, nó biến thành a-lại-da. Bạn xem a-lại-da, năm thức trước là mắt tai mũi lưỡi thân, đây là thọ, tức có cảm thọ; tướng là thức thứ sáu, thức thứ sáu là tướng; hành là thức thứ bảy, hành là chấp trước. A-lại-da là thức, thức là gì? Hàm chứa hạt giống, giống như kho chứa vậy, nghiệp tập mà bạn tạo từ vô lượng kiếp đến nay đều ở trong a-lại-da. A-lại-da là kho tư liệu, là kho chứa, bất luận bạn khởi tâm động niệm là thiện hay là ác, lời nói việc làm của bạn, toàn bộ đều ghi lại ở trong đó, đó là hồ sơ. Tuy niên đại đã lâu, những việc đã làm trong đời trước, đời đời quá khứ, hiện nay cũng không nhớ nổi, vì sao thôi miên lại có thể nói ra được đời quá khứ? Vì trong a-lại-da có hạt giống, khi thôi miên khiến bạn khởi hiện hành, nó vẫn còn, chính là đạo lý như vậy. Chúng ta thấy báo cáo của tiến sĩ Weiss người Mỹ, ông xuất bản bốn quyển sách, từng có một người nhờ thôi miên mà nhớ lại đến hơn 80 đời trước, thời gian khoảng hơn 4.000 năm, khi đó còn sống ở trong hang động, hỏi họ về tình hình đời sống thời đó, họ đều có thể nói ra. Đây là gì? Tác dụng của thức, chính là bạn không hề quên, nó vẫn ở đó, những hồ sơ tư liệu đó đều có thể lấy ra, thôi miên có thể lấy ra được.

Bạn nghĩ thử xem, sức mạnh của thiên định càng thù thắng, thiên định có thể đột phá các chiều thời gian và không gian. Điều này trong khoa học hiện nay gọi là remote viewing, tức là xem từ xa, có công phu thiên định, ngay tại đây có thể thấy nước Mỹ, có thể thấy châu Âu, người bên đó đang làm gì đều nhìn thấy rõ ràng tường tận, họ đang nói gì đều nghe rõ ràng tường tận, đây là thiên nhãn, thiên nhĩ, là đột phá thời gian và không gian. Bạn muốn đến nơi đó không cần phương tiện giao thông, ý niệm vừa khởi thì người đã đến, đây gọi là sự sự vô ngại. Cho nên, vì sao có thể thấy? Vì sao có thể nghe? Vì sao có thể hiểu rõ? Là do thấy nghe hay biết trong tự tánh đang khởi tác dụng. Phàm phu lục đạo mê, khi mê thì thấy nghe hay biết biến thành thọ tướng hành thức. Cho nên tâm, trong tâm tự nhiên có một bộ phận tinh thần, hơn nữa trong tự tánh có trí tuệ viên mãn, Phật đã nói cho chúng ta ba loại: trí

tuệ, đức (thấy nghe hay biết là đức), tướng hảo. Tướng hảo có thể hiện ra thế giới vật chất, cho nên thế của thế giới vật chất là tự tánh, tự tánh biến thành hiện tượng vật chất. Làm sao lại biến thành hiện tượng vật chất? Ngày nay nhà khoa học giải thích cho chúng ta, chúng ta có thể lý giải được hiện tượng dao động này. Năm xưa học Phật, thầy tôi cũng nói đến một niệm bất giác, một niệm bất giác là dao động vi tế, chúng ta có thể lý giải, nhưng vi tế đến mức độ nào thì không biết. Nói thật ra thì khi đó lý giải rất mơ hồ, không rõ ràng, nay xem một số báo cáo của nhà khoa học thì chúng ta mới hiểu. Dần dần sáng tỏ rồi, rõ ràng rồi, mới biết được tần số dao động khác nhau, do hiện tượng tích lũy liên tục đó mà bên trong xuất hiện hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất trên thực tế là sự tích lũy của ý thức, chính là ý niệm, không thể nói trong niệm không có vật chất, trong niệm có, tuy có nhưng mắt thịt chúng ta không thấy, kính hiển vi cũng không thấy. Mãi đến gần đây nhà khoa học mới phát hiện ra, mới nói ra hiện tượng này, rất gần với những gì nói trong kinh Phật, dùng nó để giải thích kinh Phật, chúng ta liền hiểu rõ.

Cho nên có thấy nghe hay biết, thấy nghe hay biết giống như tấm gương sáng, “mỗi cái đều hiện nhau hình ảnh các pháp”. Mỗi cái đều hiện nhau, chúng ta dùng cách giải thích của Pháp tướng tông thì sẽ rõ, mắt của con người chúng ta có thể thấy cảnh giới bên ngoài, con mắt giống như máy ảnh vậy, chỉ phụ trách chụp những gì nó thấy, nó không biết. Vậy ai biết? Thức thứ sáu - ý thức biết, thức thứ sáu là phân biệt. Nếu không có con mắt thì thức thứ sáu cũng không biết, thức thứ sáu biết bằng cách nào? Thức thứ sáu là từ nhãn thức mà biết, nhãn thức có tương phần, lúc nó chụp thì có tương phần, giống như tấm phim trong máy ảnh của chúng ta, thức thứ sáu là xem tấm phim đó mà biết. Thức thứ sáu có thể tiếp xúc ngoại duyên không? Không thể. Nó phải thông qua mắt mới thấy được, thông qua tai mới nghe được, không có năm thức này ở trước thì nó không khởi tác dụng. Giống như chúng ta xem tivi vậy, hình ảnh phát sóng trên màn hình tivi là do máy chiếu phim phát ra, đôi mắt của chúng ta giống như thức thứ sáu, chúng ta thấy màn hình này, chúng ta không thấy được hiện trường, hiện trường vĩnh viễn không thấy được. Hiện trường là gì? Hiện trường là hiện trường của a-lại-da thức. Khi nào thấy được hiện trường? Chuyển thức thành trí thì thấy được hiện trường. Nếu chúng ta chấp trước, sau khi chúng ta nhìn thấy, sau khi phân biệt thì khởi lên ý niệm ta muốn khống chế nó, ta muốn chiếm hữu nó, đây không phải thức thứ sáu, mà là thức thứ bảy. Thức thứ bảy biết bằng cách nào? Thức thứ bảy thấy tướng cảnh giới do thức thứ sáu truyền qua, giống như lại cách thêm một lớp bởi qua truyền dẫn. Nó từ tương phần của thức thứ sáu, thấy

tướng phần của thức thứ sáu mà động lên ý niệm muốn không chế, sau đó nó truyền ý niệm này cho năm thức phía trước, truyền cho năm thức phía trước, năm thức phía trước thi hành, nghe mệnh lệnh của nó, nghĩ cách để khống chế, để chiếm hữu, cứ tầng tầng lớp lớp như thế. Tám thức, năm mươi một tâm sở, năm mươi một tâm sở ví như các cán bộ của chúng, nghe mệnh lệnh nó mà hành sự, tám thức này là người lãnh đạo. Thông tin được thu thập từ mắt tai mũi lưỡi thân, những thứ này thu thập ở bên ngoài, thu thập xong thì bên trong nó có tướng phần, từng tầng từng tầng, “mỗi cái đều hiện nhau hình ảnh các pháp”.

Cho nên điều này Duy thức nói vô cùng tỉ mỉ, Duy thức là tâm lý học trong kinh Phật, nếu bạn đọc kinh luận của Duy thức, thì những thứ khoa tâm lý học ở đại học giảng bạn sẽ chẳng buồn nhìn, bạn nhất định không đọc nổi. Kinh Phật nói về tâm lý cực kỳ vi tế, nói quá hay. Bạn hiểu rồi thì biết toàn là tướng hư ảo, đức Phật nói “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng”, cái hình ảnh này là bọt bóng, tướng này vô cùng vi tế. Sau khi biết rồi mới hiểu được, thì ra chúng ta thấy sắc nghe tiếng là có một quy trình phức tạp đến như vậy, tuyệt đối không phải đơn giản. Mắt có thể thấy nhưng không thể phân biệt, không thể chấp trước, vậy thì cái gì phân biệt khi thấy sắc nghe tiếng? Thức thứ sáu - ý thức. Cái gì chấp trước? Mạt-na thức, đây là thức thứ bảy. Cái gì phụ trách ghi nhớ, giữ lại nó? A-lại-da thức; a-lại-da là kho tư liệu, thấy đều lưu trữ ở trong đó. Bạn muốn điều nó ra, tốc độ của nó rất nhanh, thí dụ chúng ta gặp người này, lần thứ hai lại gặp, vì sao vẫn nhận ra là người ấy? Vì bên trong có hồ sơ. A-lại-da có hồ sơ, bên này vừa thấy, bên kia rút hồ sơ ra đối chiếu một cái, đúng là người đó, không sai. Rất phức tạp, quy trình rất phức tạp, thế nhưng tốc độ quá nhanh, tốc độ nhanh đến kinh ngạc. Đây là nói đến tâm lý học Phật giáo, Pháp tướng chính là nói tâm lý học.

“Kinh nói: Vật xa vật gần, tuy đều hiện ảnh, ảnh không tùy vật, mà có xa gần.” Quả thật chúng ta đối với các tướng của vật, có cái ở khoảng cách xa, có cái gần ngay trước mắt, giống như máy ảnh vậy, ống kính mở ra thì xa gần thấy đều thu vào. “Ảnh không tùy vật”, vật là tướng của vật bên ngoài, ảnh là cái bạn chụp xuống, có tùy vật không? Không tùy vật, không liên quan đến nó. Thế nhưng trên khung hình của bạn vẫn thấy được xa gần, bạn có cảm xúc này, cảm xúc này là vọng niệm, cũng không phải là chân thật. Phật nói với chúng ta các hiện tượng này, chỉ có một mục đích, bạn hiểu rõ rồi thì tự nhiên sẽ buông xuống. Chân thật giác ngộ thì không dùng vọng tâm, vọng tâm là gì? Phân biệt chấp trước là vọng tâm, khởi tâm động niệm cũng là vọng

tâm, cái đó quá khó. Không khởi tâm, không động niệm là vô cùng khó, điều đó Pháp thân Bồ-tát mới chứng được. Trong mười pháp giới đều là dùng tâm ý thức, pháp giới tứ thánh dùng được chánh, đây là điều chúng ta phải học tập. Vì sao gọi là dùng được chánh? Chính là thật thà, nghe lời, nghe lời Phật Bồ-tát, hoàn toàn y giáo tu hành, đây chính là dùng được chánh. Lý luận mà trong kinh điển nói cho chúng ta là chánh tri chánh kiến, những điều luật được định cho chúng ta ở trong giới luật là chánh hạnh, chánh ngữ, chánh hạnh. Dạy chúng ta không nói dối, không nói ly gián, không nói thù dật, không nói thô ác, đây là chánh ngữ; chánh hạnh là không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không tham, không sân, không si, đây là chánh hạnh. Mười điều này đều làm được, làm đến viên mãn, nói cho các vị biết, vậy là đã thành Phật.

Cương lĩnh chỉ có mười câu, trong mười câu, mỗi một câu đều hàm nhiếp chín câu kia, nên biến thành một trăm câu. Trong một trăm câu, mỗi câu lại bao gồm chín mươi chín câu khác, đúng như đã nói ở trước, trong một vi trần có pháp giới, trùng trùng vô tận. Cho nên tế hạnh của Bồ-tát là tám vạn bốn ngàn, tám vạn bốn ngàn từ đâu mà ra? Từ thập thiện nghiệp, thập thiện nghiệp triển khai ra thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, vậy thì viên mãn. Chúng ta hiện nay bắt đầu tu thì học mười điều, mười điều tu tốt rồi thì phát triển thành một trăm điều, mỗi điều bên trong lại có mười điều, trùng trùng vô tận. Chỉ có tám vạn bốn ngàn thôi sao? Không chỉ vậy, Phật nói đến tám vạn bốn ngàn rồi thì không nói tiếp, tự bạn phải biết, là trùng trùng vô tận! Chúng ta rõ ràng đạo lý này rồi, vậy bạn sẽ hiểu được, Đế Tử Quy có 113 điều, có phải chỉ 113 điều thôi không? Không chỉ vậy, mỗi một điều bên trong đều có 113 điều. Bạn hiểu đạo lý này, hạ thủ công phu ở đây thì bạn mới có thể trở thành thánh nhân. Nếu bạn chỉ biết 113 điều này, không thể từ trong một điều này, đem nó mở rộng và áp dụng một cách sống động vào trong đời sống, vậy thì bạn chưa có trí tuệ. Bạn ở trong xã hội này, miễn cưỡng mà nói, bạn là người tốt, chứ không phải quân tử. Quân tử là nêu một suy ba, nghe một biết mười, nói với bạn một điều, trong một điều liền hiểu mười điều, đó là quân tử. Hiền nhân thì càng giỏi hơn nữa, đến thánh nhân mới viên mãn.

Đây là chúng ta xem cổ thánh tiên hiền, xem Phật thuyết pháp, xem tổ sư đại đức giảng kinh, bạn thấy những chú giải đó của các ngài rất giản lược, điểm đến là dùng. Nhưng đối với người nay thì không được, kiểu điểm đến là dùng đó của người xưa, chúng ta xem không hiểu, không biết các ngài nói gì, nhất định phải dài dòng,

nhất định phải nói tỉ mỉ. Thời Phật-đà còn tại thế, có cần phải giảng kinh không? Không cần giảng, ghi chép trên kinh chính là lời Phật nói, còn phải giải thích hay sao? Cho nên thính chúng vừa nghe liền hiểu hết. Có thể thấy căn tánh này đúng là đời sau không bằng đời trước, là nguyên nhân gì? Xã hội là đời sau phức tạp hơn đời trước. Đây là người hiện nay nói về tiến bộ, đời sau tiến bộ hơn đời trước, tiến bộ quá nhanh thì đầu óc con người đều hồ đồ. Trước đây khi chưa tiến bộ thì đầu óc tỉnh táo, vì sao vậy? Họ không có nhiều thứ tạp nham như thế. Còn bây giờ bạn nói xem trong đầu chứa bao nhiêu thứ? Mỗi ngày xem truyền hình, xem mạng, xem báo, xem tạp chí, bạn xem đầu óc phức tạp đến mức nào. Trong xã hội xưa hoàn toàn không có những thứ đó, chúng tôi là người thôn quê, lớn lên ở nông thôn, người thôn quê chỉ biết những gì? Quả thật như cổ nhân nói “mặt trời mọc thì làm, mặt trời lặn thì nghỉ”, hỏi gì cũng không biết, đầu óc của họ rất đơn thuần, cho nên con người rất thật thà. Lời người đọc sách nói ra họ đều tin, hết sức tôn trọng người đọc sách, người học đạo thánh hiền, sĩ nông công thương vô hình trung đã hình thành giai cấp. Người đọc sách tuy hoàn cảnh vật chất rất nghèo, bạn xem tú tài nghèo, nhưng rất có địa vị, trong xã hội mọi người đều rất tôn trọng họ, nghe theo họ. Tất cả tranh luận, trước kia không có cảnh sát cũng không có quan toà, trong thôn quê cứ hễ xảy ra vấn đề tranh chấp thì làm sao? Tìm một người đọc sách đến phân xử, họ nói là xong, không ai không phục, xã hội mới có thể an định, thiên hạ thái bình. Hiện nay tri thức bùng nổ, thiên hạ đại loạn, chúng ta cứ bình tâm quay đầu lại, lắng lòng mà quan sát thì bạn sẽ thấy được tất cả.

Lại xem tiếp đoạn thứ bảy: *“Nhân vô hạn. Nghĩa là trong nhân thuở xưa, xứng tánh pháp giới, tu vô lượng nhân thù thắng, nên nay được quả, diệu dụng vô biên.”* Nhân này không phải nhân nào khác, là nói nhân tu hành của chính bạn. Hôm nay chúng ta gặp được Phật pháp, sau khi gặp có thể sanh tâm hoan hỷ, có thể phát tâm học tập, miệt mài không bỏ, đó là nhân quá khứ sâu dày! Không phải một đời một kiếp, gọi là “trong nhân thuở xưa”. Những gì bạn tu học đều “xứng tánh pháp giới”, giáo huấn của thánh hiền, khai thị của Phật Bồ-tát đều lưu xuất ra từ trong tánh đức, Phật Bồ-tát giảng kinh hoàn toàn lưu xuất ra từ trong tự tánh. Ý này người thông thường rất khó hiểu, chúng ta hiện nay khi nói chuyện với nhau, trong đời sống hằng ngày, khởi tâm động niệm không phải là từ tự tánh, pháp giới tánh là tự tánh, không phải là từ tự tánh thì từ đâu? Từ ý thức. Ý thức là gì? Chúng ta suy nghĩ phải nói thế nào, làm thế nào, đều thông qua suy nghĩ. Suy nghĩ là thức thứ sáu; thức thứ bảy, thức thứ bảy là chấp trước, có lợi ích với ta hay không, đó là thức thứ bảy, cho nên

nó không xứng tánh. Người xứng tánh, khởi tâm động niệm không có chính mình thì xứng tánh, có chính mình thì không xứng tánh, vì sao vậy? Bởi mặt-na thức ở trong đó, nó ở trong đó làm chướng ngại. Khi không có mặt-na thì khởi tâm động niệm là đại công vô tư, vì tất cả chúng sanh mà nghĩ, vì tất cả chúng sanh mà làm, tuyệt đối không có mảy may lợi ích của chính mình ở trong đó. Có mảy may lợi ích của mình ở trong đó, xen tạp mặt-na thức, đây chính là sanh ra từ trong tình thức. Chúng ta từ tình thức, chính là trong a-lại-da thức sanh ra vọng tâm, không phải là chân tâm, chân tâm là tự tánh.

Cho nên “tu vô lượng nhân thù thắng”, đời đời kiếp kiếp, bất cứ ai thành Phật cũng không phải do một đời thành tựu. Đại sư Huệ Năng một đời sao lại nhẹ nhàng dễ dàng như thế, chỉ mấy câu mà liền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Vì nguyên nhân gì? Đời đời kiếp kiếp quá khứ đã tu nhiều, đời này ngài chín muồi. Cũng như hoa quả, chúng ta ở trong vườn nhìn thấy quả chín, chín rồi thì bạn mới hái nó; còn chưa chín, chưa chín thì mấy hôm nữa, đợi nó chín rồi mới hái, đều phải qua thời gian, vô lượng nhân duyên. Chúng ta thấy Huệ Năng, ngài đã chín muồi nên không có gì lạ lùng; còn chúng ta phải trải qua nhiều đời nhiều kiếp, rồi cũng sẽ xuất hiện như đại sư Huệ Năng. Thế nhưng chúng ta đừng đi con đường quanh co ấy, đó thật sự là đường vòng, không phải đường thẳng, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thành tựu là đường thẳng, tuyệt đối không đi đường vòng. Bất luận trong đời quá khứ nhân mà chúng ta tu là cạn hay sâu cũng đừng bận tâm đến nó, gặp được Tịnh độ thì nắm chặt lấy pháp môn này, tức là nắm chặt lấy A-di-đà Phật, đây là quan trọng nhất. Biết những pháp thế gian này như mộng huyễn bọt bóng, không phải là thật, thì bạn đừng nghĩ đến nữa, đừng chấp trước nữa, có cũng tốt, không có cũng rất tốt, bạn liền được đại tự tại. Thôi bỏ đi, người khác dùng, tốt, đồ vật thì rốt cuộc phải có người dùng, họ dùng hay mình dùng chẳng phải như nhau sao? Hà tất cứ nhất định phải ta giữ lấy? Tâm lượng của bạn liền mở rộng ngay. Nếu những sự và lý này bạn không làm cho rõ ràng, không làm cho sáng tỏ thì rất khó buông xuống; rõ ràng sáng tỏ rồi thì buông xuống quá đơn giản!

Hiện nay chúng ta biết được, điều quan trọng nhất không có gì khác, cứu trái đất quan trọng, nhưng vãng sanh còn quan trọng hơn cứu trái đất. Phải nên thế nào? Đặt vãng sanh ở hàng đầu, cứu trái đất ở thứ hai, vậy đúng rồi. Cứu độ hết thấy chúng sanh khổ nạn, chúng ta còn không cứu nổi chính mình, lại có thể cứu người sao? Tự mình làm sao cứu mình? Chỉ cần trong tâm có A-di-đà Phật, trong miệng có A-di-đà

Phật, miệng không quan trọng, tâm quan trọng nhất, thật sự có A-di-đà Phật thì được cứu, đời này của bạn quyết định được vãng sanh. Ngoài A-di-đà Phật ra, những thứ khác đều buông xuống, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, rồi sau đó chúng ta mới thật sự làm được tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên diệu dụng là gì? Tùy duyên mà không đổi, có thể tùy theo mọi duyên của chúng sanh. Cái không đổi là gì? Là A-di-đà Phật, như như bất động, trong tâm chỉ có A-di-đà Phật, những thứ khác không lọt vào được, đây gọi là tùy duyên diệu dụng. Oai nghi đúng mực, đó chính là ngày nay chúng ta học lục hòa kính, oai nghi đúng mực là làm cho người khác thấy, hy vọng mọi người quay đầu là bờ. Quay đầu từ đâu? Quay đầu từ mê hoặc điên đảo, quay đầu từ sai lầm, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chúng ta làm cho họ thấy. Cách làm không có gì khác, chỉ cần làm được Đệ Tử Quy, làm được Cảm Ứng Thiên, chính là tấm gương tốt. Vậy thì có thể cứu xã hội này, cứu những chúng sanh khổ nạn đó, có thể cứu vãn địa cầu. Trong lục hòa kính, thân đồng trụ, khẩu vô tranh, ý đồng duyệt, đó là phải làm ra hình dáng bên ngoài, ba điều này chính là oai nghi đúng mực nói trong tứ đức. Thân thể chúng ta làm thế nào? Mọi lúc mọi nơi dưỡng thành thói quen này, phải chân thật, chân thành yêu thương hết thảy chúng sanh, quan tâm hết thảy chúng sanh, chăm sóc hết thảy chúng sanh, giúp đỡ hết thảy chúng sanh, khởi tâm động niệm và mọi việc làm của chúng ta đều là đang giúp đỡ hết thảy chúng sanh, không vì chính mình.

Vì chính mình, chỉ một niệm chân thành này là có thể vãng sanh bất cứ lúc nào, vì bạn đối với thế gian không còn luyến tiếc, nên có thể vãng sanh bất cứ lúc nào. Công phu niệm Phật đến mức này là chín muồi rồi, trong Tịnh tông nói bạn là chúng sanh căn đã chín muồi, nhất định vãng sanh. Chúng ta còn có duyên phận, chúng ta đi chậm vài ngày cũng không sao, hy vọng mọi người nhìn thấy được tấm gương tốt này mà có thể quay đầu, như vậy tốt. Vì sao vậy? Chúng sanh với chúng ta là một thể, không phụ đại nguyện phổ độ chúng sanh của A-di-đà Phật, chúng ta phải nghĩ đến điều này. Chúng ta ở thế gian này thêm vài ngày là để giúp A-di-đà Phật tiếp dẫn đại chúng, công việc này làm cho viên mãn, thế nào gọi là viên mãn? Bạn ở chỗ này không còn tác dụng, mọi người không tin tưởng, không nghe lời bạn nói chính là đã hết duyên, lúc này có thể đi. Nếu còn một người có thể tin, có thể phát nguyện, trong cửa nhà Phật không bỏ một ai, vì một người này tôi cũng ở thêm mấy ngày; không còn ai nữa thì có thể đi, không cần phải ở thêm nữa. Phải hiểu cho rõ “nhân vô hạn”. Hôm nay chúng ta phát nguyện này, nguyện chân thành, nguyện khẩn thiết, không đi không được! Tôi nói cho bạn biết, hôm nay bạn tu nhân thù

thắng này là nhân viên mãn, cho dù trong đời trước tu được ít, một niệm này của bạn đã bù đủ rồi. Cho nên pháp không có pháp cố định, có thể tăng, có thể giảm, nếu đối với thế gian còn một niệm tham chấp, vẫn còn không muốn đi, thì nhân này lập tức lại ít đi, lại giảm bớt đi, ý niệm khẩn thiết thì lập tức lại tăng thêm, cộng trừ nhân chia, không phải pháp cố định. Đừng hoài nghi kiểu: “Có lẽ nhân thù thắng tôi tu đời trước ít, không nhiều như người ta”, nếu bạn thường nghĩ như vậy thì càng nghĩ càng ít, vì sao vậy? Do ý niệm, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Nghe rõ đạo lý này rồi thì đừng có tư tưởng tiêu cực, có tư tưởng tiêu cực thì bạn sẽ rơi vào tiêu cực, có tư tưởng tích cực thì bạn nâng lên thành tích cực. Nhớ kỹ, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, không có trước sau, không có nhiều ít, một niệm kiên định là viên mãn đầy đủ, phải sáng tỏ đạo lý này. Ai rõ ràng rồi, ai sáng tỏ rồi thì tín nguyện thành tựu, họ sẽ đầy đủ.

Hơn nữa về phẩm vị vãng sanh, đại sư Thiện Đạo nói rất hay: “Bốn cõi chín phẩm đều do gặp duyên khác nhau”, bạn xem câu nói này nói hay biết bao, có liên quan gì đến nhân đã tu trong quá khứ không? Không liên quan. Đều ở đời này của bạn gặp được duyên không giống nhau, nếu bạn gặp được duyên tốt, có thiện tri thức nói việc này cho rõ ràng, nói cho sáng tỏ, thì bạn thoáng chốc liền nâng lên. Duyên hôm nay chúng ta gặp được thật tuyệt vời, Phật pháp ở Trung Quốc mấy ngàn năm, người ta đều chưa gặp được, đó là duyên gì? Bộ kinh này do ngài Hạ Liên Cư hội tập cho chúng ta, đến thời Dân Quốc mới hoàn thành, duyên này quá thù thắng. Hội tập đầy đủ của năm bản dịch gốc, chắc chắn độ hóa chúng sanh trong 9.000 năm mạt pháp, chính là nương vào bản này. Thứ hai là gặp được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, bạn xem bộ chú giải này ngài làm hay biết dường nào, bản chú giải này làm xong không bao lâu thì ngài ra đi, duyên này hiếm có khó gặp. Trong tay tôi còn có một bản nguyên bản lần hội tập đầu tiên của lão cư sĩ Hạ, bản này ngài sửa mười lần mới thành bản chính thức. Bản lần thứ nhất đó tôi có một bộ, tôi đã nhờ đồng tu Đài Loan in giúp tôi một ngàn bản, để làm gì vậy? Làm kỷ niệm. Bạn xem thử ban đầu lão cư sĩ chia thành 37 phẩm, tôi nghĩ đại khái là theo 37 phẩm trợ đạo, dùng con số này mà làm 37 phẩm; bản chính thức cuối cùng thì chia thành 48 phẩm, hợp với 48 nguyện của A-di-đà Phật.

Năm xưa pháp sư Từ Châu, đây là người cùng thời với lão cư sĩ Hạ, đã từng dùng bản hội tập đầu tiên của Hạ Liên Cư giảng qua một lần ở Tế Nam, lại còn có khoa phán. Bản khoa phán này do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tặng cho tôi, hiện nay

tôi in một ngàn bản, đem khoa phán này in kèm ở phía trước. Khoa phán là của pháp sư Từ Châu, hội tập là của Hạ Liên Cư, giữ nguyên diện mạo ban đầu để làm kỷ niệm. Rất khó được, duyên mà chúng ta gặp được, ngay cả đại sư Ấn Quang cũng chưa gặp được, chẳng dễ dàng, phải trân quý! Đọc đến bộ kinh này, xem đến bộ chú giải này mới hoàn toàn sáng tỏ, nay lại thêm các báo cáo này của nhà khoa học, đem đối chiếu như vậy, là thật không phải giả. Đây đủ lòng tin kiên định, nguyện vọng khẩn thiết, thiện căn mà người ta đã tu từ vô thủy kiếp, chúng ta có thể trong một niệm bù đủ toàn bộ, một niệm liền bù đủ. Không cần ngưỡng mộ người khác, chúng ta có khi còn vượt hơn họ, đây đều là thật, không phải giả. Hiện nay người ta nói tâm thái, Phật pháp nói tâm niệm, sức mạnh này thật không thể nghĩ bàn. Nhà khoa học nói một câu như vậy: ý niệm của con người có thể lung lay sơn nhạc (núi lớn), sức mạnh lớn như vậy, lời này chúng ta tin tưởng, cho nên ý niệm phải thuần, ý niệm phải chánh. “*Kinh nói: Xưa tu thắng hạnh có vô biên, nay được thần thông cũng vô lượng.*” Thần thông của chúng ta liền thông đến thế giới Cực Lạc, đừng xem nhẹ chính mình.

Xem tiếp đoạn thứ tám: “*Phật chứng cùng. Phật chứng cùng tức là nói quả chứng của Phật đến chỗ cùng cực.*” Chính là bạn đã thành Phật, những gì bạn chứng đắc, tức là những gì bạn hiểu rõ đều đạt đến cứu cánh viên mãn. “*Cho nên ba giác viên minh, sáu thông tự tại, xứng tánh pháp giới, nói kinh viên mãn*”, Kinh viên mãn này chính là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, cũng chính là kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ và kinh Hoa Nghiêm là hoàn toàn tương đương, kinh Hoa Nghiêm nói tường tận, kinh Vô Lượng Thọ nói sơ lược, nội dung hoàn toàn như nhau. Kinh này là do Phật nói. Ba giác viên mãn, ba giác là tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, A-la-hán chứng được là tự giác, Bồ-tát chứng được là tự giác và giác tha, nhưng chưa viên mãn, đến Phật mới là viên mãn thật sự, ba giác viên minh. Sáu thông tự tại, là thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc, lậu tận, được đại tự tại. Cho nên “xứng tánh pháp giới, nói kinh viên mãn”, đem tất cả lý sự, nhân quả, tánh tướng của khắp pháp giới hư không giới nói với chúng ta rõ ràng sáng tỏ. “*Kinh nói: Phật trụ rất sâu trong pháp tánh chân thật, lưu xuất ra khế kinh viên mãn. Đúng như vậy.*” Trong hết thảy kinh chỉ có kinh Hoa Nghiêm có mười huyền môn; các kinh khác không có ý nghĩa của mười huyền môn, thế nhưng kinh Tịnh độ có, kinh Vô Lượng Thọ có, kinh A-di-đà cũng có, thật tuyệt vời. Chúng ta xem Di-đà Kinh Sớ Sao của đại sư Liên Trì, tức là chú giải kinh A-di-đà, đại sư Liên Trì dùng mười môn khởi đầu của Hoa Nghiêm để giảng giải kinh A-di-đà. Cho nên ba bộ kinh

này được đại đức xưa xưng là đại bản, trung bản, tiểu bản, đại bản là Hoa Nghiêm, trung bản là Vô Lượng Thọ, tiểu bản là A-di-đà, ba bộ là một bộ kinh.

Thế nào là một bộ kinh? Một phương hướng, một mục tiêu, đều là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng, mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, xem thử 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử, vị đầu tiên tham vấn là tỳ-kheo Đức Vân, ngài tu gì? Ngài tu pháp môn Tịnh độ, điều này rất quan trọng, không thể không biết. Trung Quốc chúng ta nói là vào trước làm chủ, vị thầy thứ nhất của Thiện Tài, vừa đi tham học thì vị thầy đầu tiên tu pháp môn Tịnh tông, chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc; đến vị cuối cùng, bạn xem vị đầu và vị cuối, sau cùng là mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc. Thiện Tài học gì? Thiện Tài chắc chắn là chuyên tu pháp môn Tịnh độ. Thế còn 53 tham thì sao? 53 tham là để tùy hỷ công đức, rộng độ hữu tình. Cho nên pháp môn nào ngài cũng tham gia, ngài đều sáng tỏ, đều thông đạt, một chút chương ngại cũng không có, muốn học cái gì thì dạy bạn cái ấy, sau cùng chỉ về Tịnh độ, ở trong đây hiển thị ý nghĩa này. Pháp môn đó của bạn tu rồi mà có chương ngại không thể thành tựu, vậy bạn hãy mau quay đầu, bạn đi con đường này không ai không thành tựu. Đây là Thiện Tài đồng tử làm tấm gương cho chúng ta, làm chứng minh cho chúng ta. Hôm nay thời gian đã hết, phía sau còn hai đoạn, ngày mai chúng ta tiếp tục cùng học tập.